



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VCN

Số: 1134/CV-SGD

V/v: Thông báo bất động sản đủ điều kiện đưa vào kinh doanh thuộc dự án Khu đô thị VCN Phước Hải.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nha Trang, ngày 31 tháng 12 năm 2015



Kính gửi: Sở xây dựng tỉnh Khánh Hòa

Công ty Cổ phần Đầu tư VCN xin gửi lời chào trân trọng và lời cảm ơn chân thành đến Quý Sở Xây dựng.

Căn cứ khoản 3 điều 69 Luật nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014, Công ty CP Đầu tư VCN - Chủ đầu tư dự án Khu đô thị VCN Phước Hải được phép huy động vốn bằng hình thức ký hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai.

Đồng thời theo khoản 1 điều 55 của Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014 thì dự án Khu đô thị VCN Phước Hải đã đủ điều kiện bán nhà hình thành trong tương lai. Cụ thể:

- Thông báo số 378/TB-UBND ngày 5/9/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa: thỏa thuận địa điểm lập các thủ tục đầu tư dự án Khu đô thị VCN - Phước Hải, thành phố Nha Trang.

- Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 18/04/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa: phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị VCN Phước Hải, thành phố Nha Trang;

- Quyết định số 411/QĐ-HĐQT ngày 8/5/2014 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư VCN: phê duyệt dự án đầu tư Khu đô thị VCN- Phước Hải, thành phố Nha Trang.

- Biên bản nghiệm thu hạng mục cấp điện trung thế ngoài nhà ngày 1/8/2015;

- Biên bản nghiệm thu hạng mục cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng ngày 1/9/2014;

- Biên bản nghiệm thu hạng mục đường giao thông ngày 8/9/2015;

(Hồ sơ được đính kèm văn bản này)

Kính đề nghị Quý Sở xem xét cho chúng tôi mở bán một số nhà ở hình thành trong tương lai thuộc dự án Khu đô thị VCN Phước Hải theo danh sách sau:

Stt	Số lô	Tên đường	Diện tích (m2)
1	1	A1	397,00
2	3	A1	382,50
3	5	A1	382,50
4	7	A1	382,50
5	9	A1	343,50
6	10	A1	369,90
7	12	A1	330,00
8	14	A1	330,00
9	16	A1	330,00
10	18	A1	330,00
11	20	A1	388,00
12	11	A1	420,90
13	11A	A1	382,50
14	15	A1	382,50
15	17	A1	382,50
16	19	A1	397,00
17	1	B3	315,20



Handwritten notes and signature at the bottom of the page.

18	3	B3	320,00
19	5	B3	320,00
20	7	B3	320,00
21	9	B3	316,80
22	2	V1	360,00
23	4	V1	360,00
24	6	V1	360,00
25	8	V1	500,00
26	10	V1	363,00
27	12	V1	369,60
28	14	V1	369,60
29	16	V1	369,60
30	18	V1	369,60
31	20	V1	369,60
32	22	V1	352,00
33	24	V1	352,00
34	26	V1	352,00
35	28	V1	352,00
36	30	V1	352,00
37	32	V1	330,00
38	34	V1	330,00
39	36	V1	500,00
40	38	V1	360,00
41	40	V1	360,00
42	42	V1	360,00
43	1	V1	397,00
44	3	V1	405,00
45	5	V1	405,00
46	7	V1	405,00
47	9	V1	397,00
48	11	V1	397,00
49	11A	V1	405,00
50	15	V1	405,00
51	17	V1	405,00
52	19	V1	397,00
53	21	V1	397,00
54	23	V1	360,00
55	25	V1	360,00
56	27	V1	360,00
57	29	V1	360,00
58	31	V1	385,75
59	33	V1	385,75
60	35	V1	360,00
61	37	V1	360,00
62	39	V1	360,00
63	41	V1	360,00
64	43	V1	397,00
65	1	V2	293,20
66	2	V2	308,60
67	3	V2	308,60
68	5	V2	473,40
69	6	V2	330,00
70	7	V2	330,00
71	8	V2	330,00

72	9	V2	330,00
73	10	V2	330,00
74	11	V2	330,00
75	12	V2	285,50
76	105	A2	100,00
77	127	A2	100,00
78	145	A2	120,00
79	157	A2	120,00
80	46	A2	91,05
81	48	A2	128,59
82	100	A2	130,20
83	160	A2	100,00
84	162	A2	100,00
85	164	A2	100,00
86	166	A2	100,00
87	168	A2	126,80
88	8	A3	99,25
89	14	A3	99,25
90	20	A3	99,25
91	76	A3	90,00
92	80	A3	90,00
93	92	A3	80,00
94	94	A3	80,00
95	105	A4	105,00
96	107	A4	150,00
97	127	A4	150,00
98	129	A4	150,00
99	131	A4	150,00
100	88	A4	131,70
101	55	B1	82,50
102	60	B1	82,50
103	64	B1	120,35
104	11A	B3	90,00
105	33	B4	172,00
106	49	B4	100,00
107	63	B4	123,40
108	16	B4	120,00
109	64	B4	119,78
110	66	B4	130,43
111	2	B8	120,00
112	24	B8	100,00
113	32	B8	100,00
114	5	B8	100,00
115	17	B8	100,00



Rất mong nhận được sự quan tâm, phản hồi của Quý Sở.  
Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên,
- Lưu SGD.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Khánh Hòa*